TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 15-08-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khuê - Giáo viên.

Ông Tống Đức Như - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham Gi phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tất Đ1, sinh ngày 14/12/2002 tại xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tất D và bà Trịnh Thị H; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phạm Hồng Đ2, sinh ngày 03/8/2007 (16 tuổi 04 tháng 03 ngày) tại xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Sỹ Tr và bà Lê Thị H; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Lê Hữu H, sinh ngày 21/9/2007 (16 tuổi 02 tháng 15 ngày) tại xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu N và bà Vũ Thị V; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Phạm Xuân Th, sinh ngày 21/11/1994 tại xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề

nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân D và bà Hoàng Thị Y; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn Tất G, sinh ngày 07/12/1999 tại xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Xuất khẩu lao động Đài Loan; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tất D và bà Lê Thị T; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Vũ Như Đ3, sinh ngày 05/11/2007 (16 tuổi 01 tháng 01 ngày) tại xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân T và bà Lê Thị H; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Vũ Ngọc T, sinh ngày 02/12/2007 (16 tuổi 04 ngày) tại xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T và bà Trần Thị A; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Nguyễn Thành A, sinh ngày 09/8/2007 (16 tuổi 03 tháng 27 ngày) tại xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị B; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Tống Vương Gi, sinh ngày 31/10/2006 (17 tuổi 01 tháng 06 ngày) tại xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn T và bà Hoàng Thị N; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 16/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Anh Phạm Sỹ Tr, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (bố đẻ của bị cáo Phạm Hồng Đ2). Có mặt.

2. Chị Vũ Thị V, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (mẹ đẻ của bị cáo Lê Hữu H). Có mặt.

3. Chị Lê Thị H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá (mẹ đẻ của bị cáo Vũ Như Đ3). Có mặt.

4. Chị Trần Thị A, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá (mẹ đẻ của bị cáo Vũ Ngọc T). Có mặt.

5. Chị Vũ Thị B, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Thành A). Có mặt.

6. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá (mẹ đẻ của bị cáo Tống Vương Gi). Có mặt.

Người bào chữa:

1. Ông Phạm Xuân D, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Th). Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị Thuỷ là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (bào chữa cho các bị cáo Phạm Hồng Đ2, Vũ Ngọc T). Có mặt.

3. Bà Lương Thanh Vân là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thành An, Tống Vương Gi). Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng Trợ giúp viên pháp lý là Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (bào chữa cho các bị cáo Lê Hữu H, Vũ Như Đ3). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Ngô Sỹ Đ, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phan Trung K, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Vũ Đức D, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tất T, sinh năm 2008; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Hữu Gia B, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Anh Lê Xuân T, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Khu phố X, phường Tr, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

6. Anh Lê Hồng V, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tiểu khu Y, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

7. Chị Lê Thị Q, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tiểu khu Z, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

8. Ông Phạm Trắc N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tiểu khu K, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

9. Chị Lại Thị T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, Phan Trung K cùng với Tống Vương Gi, Vũ Đức D, Lê Xuân T, Nguyễn Thành A và một số người bạn đang uống rượu tại quán ốc Hoàng Long của anh Ngô Sỹ Đ, sinh năm 1983 ở tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì nhìn thấy một nhóm thanh niên gồm: Nguyễn Tất T, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Lê Hữu H, Phạm Hồng Đ2, Nguyễn Hữu Gia B và một số người đi xe đạp điện ngang qua, lúc này A nói với K *"Bọn nó nhìn đểu kìa!"*. Sau đó, K điều khiển xe mô tô chở A chạy dọc theo tuyến đường liên thôn hướng về chợ Nhân Lý, xã Hà Bình đuổi theo nhóm của T, A dùng chân đạp vào người T và dùng dao găm (đem theo trong người) đâm người phía sau là B nhưng chỉ bị sượt qua, làm rách một bên tay áo. T cùng nhóm bạn chạy vào cổng Công an huyện Hà Trung nên A và K không đuổi theo nữa mà quay lại quán ốc tiếp tục uống rượu. Do sợ bị đuổi theo đánh tiếp nên Đ2 đã bảo T gọi cho anh trai là Nguyễn Tất Đ1 lên. Sau khi nhận được tin từ T, Đ1 đã rủ Nguyễn Tất G và Phạm Xuân Th lên đánh nhóm của A và K. Đ1 cầm theo 01 con dao dạng dao rựa, dài khoảng 38cm điều khiển xe mô tô BKS 36B8 - 600.29 chở G, còn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, BKS: 36B4-060.93 đi cùng. Khi đến quán ốc của anh Đ, Đ1 cùng với Th, G, Đ3, T, H, Đ2 và T chửi bới, la hét và lao vào sử dụng tay, chân, bàn, ghế nhựa, điếu cày đánh nhóm của A; Đ1 sử dụng dao đâm nhiều nhát vào đầu và người D, Gi và Tùng. Bị đánh nên nhóm của A bỏ chạy hết còn A và Gi ở lại sử dụng dao và ghế nhựa (An sử dụng dao bấm, Gi sử dụng ghế nhựa) lao vào đánh lại nhóm của Đ1. Cả 2 nhóm lao vào hò hét, chửi bới lùa đuổi đánh nhau trên đường từ quán ốc nhà anh Đ đến Cổng Huyện ủy Hà Trung gây ồn ào, náo loạn làm mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân ở khu vực này. Thấy nhóm của A bỏ chạy nên nhóm Đ1 lên xe để về thì D đứng chửi nhóm của Đ1 rồi chạy về hướng chợ Nhân Lý nhưng bị ngã, nhóm của Đ1 chạy lại, Đ1 cầm dao, Th, Đ2 cầm ghế nhựa, T, H, T dùng tay chân đấm đá vào người D. Sau đó nhóm của Đ1 đi về còn nhóm của A gồm Gi, K, D và A vào Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung để sơ cứu vết thương.

Ngày 17/01/2024, người đại diện hợp pháp của Vũ Đức D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các đối tượng gây thương tích.

* Tại kết luận giám định số: 9691/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Trung K tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm).

* Tại kết luận giám định số: 9688/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Đức D tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm).

* Tại kết luận giám định số: 1471/KL-KTHS ngày 12/03/2024 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Tổn thương cơ thể của Tống Vương Gi tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).

* Tại kết luận giám định số: 1678/KL-KTHS ngày 19/03/2024 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Tổn thương cơ thể của Lê Xuân T tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm).

* Trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Xuân Th: Tại kết luận giám định số: 113/KLGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám

định Phạm Xuân Th bị bệnh Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Tại các thời điểm trên Th đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử: Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung trích xuất và thu giữ 07 đoạn video từ camera an ninh của cơ quan và người dân tại khu vực xảy ra vụ việc. Tại kết luận giám định số: 282/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 07 (bảy) tệp video của 04 (hai) USB gửi giám định.

- Trích xuất 15 ảnh từ các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

* Tại kết luận định giá tài sản số 54/KLĐG, ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của 02 bàn nhựa và 08 ghế nhựa màu xanh, nhãn hiệu Song Long Plastic (mua năm 2021), đã qua sử dụng là 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng).

* Về vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 con dao, dạng dao rựa bằng kim loại, dài 38cm gồm 2 phần: phần thân dao dài 25 cm, 01 lưỡi sắc, sống dao dày 0,2cm, bản dao rộng 07cm, bề mặt nhẵn; phần chuôi dài 13cm, phần rộng nhất sát thân dao rộng 2,5cm; 01 con dao, dạng dao găm, dài 22 cm, cán dao bằng gỗ, 01 lưỡi sắc, đã qua sử dụng; 03 bàn nhựa, màu xanh, nhãn hiệu Song Long Plastic, đã qua sử dụng; 08 ghế nhựa, màu xanh, nhãn hiệu Song Long Plastic, đã qua sử dụng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để xử lý.

* Về Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Sỹ Đ đã nhận đủ số tiền 580.000đ (năm trăm tám mươi nghìn đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nguyễn Tất Đ1, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Phạm Hồng Đ2, Vũ Ngọc T, Vũ Như Đ3 và Lê Hữu H đã tự nguyện bồi thường xong phần thiệt hại cho Phan Trung K, Vũ Đức D, Tống Vương Gi, Lê Xuân T.

Đối với hành vi gây thương tích, ngày 11/6/2024, người đại diện của bị hại Vũ Đ2 Duy là ông Vũ Minh Sơn; người đại diện của bị hại Tống Vương Gi là bà Hoàng Thị N; người đại diện của bị hại Phan Trung K là bà Trình Thị H rút đơn yêu cầu khởi tố. Căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKSHT và Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 01/QĐ-VKSHT đối với Nguyễn Tất Đ1 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Tất T đã có hành vi gọi Đ1 đến đánh nhau và tham gia vào việc đánh nhau, gây rối trật tự công cộng đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ việc, Nguyễn Tất T dưới 16 tuổi nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà giao cho gia đình, nhà trường và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục.

Đối với Vũ Đức D có hành vi chửi bới nhưng không tham gia vào lùa đuổi, đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với thiệt hại tài sản (bàn, ghế nhựa) của Gi đình anh Ngô Sỹ Đ. Do giá trị tài sản dưới 2 triệu, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự về tội Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản nên không có căn cứ để xử lý hình sự về tội này.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSHT ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai báo trong quá trình điều tra.

Những người làm chứng Phan Trung K, Nguyễn Tất Tcó mặt tại phiên toà đều thừa nhận các tình tiết, nội dung vụ án như cáo trạng đã nêu và lời khai của các bị cáo là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất Đ1 với mức án từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân Th với mức án từ 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất G với mức án từ 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng Đ2 với mức án từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu H với mức án từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Như Đ3 với mức án từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc T với mức án từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành A với mức án từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Tống Vương Gi với mức án từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Về dân sự: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự thỏa thuận giải quyết xong. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều không trình bày lời bào chữa.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị Thủy bào chữa cho các bị cáo Phạm Hồng Đ2, Vũ Ngọc T thống nhất với tội danh "Gây rối trật tự công cộng" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã truy tố đối với Phạm Hồng Đ2, Vũ Ngọc T.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo Phạm Hồng Đ2, Vũ Ngọc T được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về các vấn đề khác của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Lương Thanh Vân bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thành An, Tống Vương Gi thống nhất với tội danh "Gây rối trật tự công cộng" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã truy tố đối với Nguyễn Thành A, Tống Vương Gi.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo Nguyễn Thành An, Tống Vương Gi được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về các vấn đề khác của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Nữ Hoàng bào chữa cho các bị cáo Lê Hữu H, Vũ Như Đ3 thống nhất với tội danh "Gây rối trật tự công cộng" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã truy tố đối với Lê Hữu H, Vũ Như Đ3.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo Lê Hữu H, Vũ Như Đ3 được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về các vấn đề khác của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Xuân D bào chữa của bị cáo Phạm Xuân Th đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Xuân Th.

Những người đại diện hợp pháp của các bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/12/2023 tại quán ốc của gia đình anh Ngô Sỹ Đ thuộc tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Tống Vương Gi, Phạm Hồng Đ2, Nguyễn Thành A, Vũ Ngọc T, Vũ Như Đ3 và Lê Hữu H đã có hành vi chửi bới, hò hét và dùng, hung khí như dao, bàn, ghế nhựa lùa đuổi đánh nhau, gây náo loạn, gây ách tắc giao thông tại khu vực đông dân cư, nơi có trụ sở làm việc của Cơ quan nhà nước làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân và gây thương tích cho Phan Trung K, Vũ Đức D, Tống Vương Gi, Lê Xuân T; làm thiệt hại về tài sản là 02 bàn, 08 ghế nhựa của gia đình anh Đ, trị giá 580.000đ.

[2.2] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự "Gây rối trật tự công cộng" có tính chất nghiêm trọng do các đối tượng Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị ở địa phương và trật tự an toàn xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt đời sống mà các bị cáo đã đuổi đánh nhau tại nơi công cộng, thể hiện sự manh động và coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Trong vụ án này, các bị cáo tuy không có sự bàn bạc,

thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nhưng khi hành động đều hiểu ý nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành tích cực. Căn cứ vào tính quyết liệt của hành vi thì Nguyễn Tất Đ1 ở vai trò cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi đều là những người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Hồng Đ2 có ông ngoại là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng nhiều huân huy chương các loại; Gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ; Bị cáo Lê Hữu H có ông nội và ông ngoại đều là những người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng nhiều huân huy chương các loại nên bị cáo Đ2 và bị cáo H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử phân hóa xử lý như sau:

[6.1] Các bị cáo Phạm Hồng Đ2 (16 tuổi 04 tháng 03 ngày), Lê Hữu H (16 tuổi 02 tháng 15 ngày), Vũ Như Đ3 (16 tuổi 01 tháng 01 ngày), Vũ Ngọc T (16 tuổi 04 ngày), Nguyễn Thành A (16 tuổi 03 tháng 27 ngày) và Tống Vương Gi (17 tuổi 01 tháng 06 ngày) đều là những người chưa thành niên phạm tội, khi phạm tội nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự để xử lý đối với các bị cáo.

[6.2] Các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt, và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngô Sỹ Đ đã tự thỏa thuận giải quyết xong, anh Đ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 con dao cán gỗ, một lưỡi sắc có mũi nhọn đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại đã qua sử dụng, đã bị mất cán dao; 03 bàn nhựa màu xanh đã qua sử dụng, đã bị gãy vỡ; 08 ghế nhựa màu xanh đã qua sử dụng đã bị gãy vỡ. Đều là những công cụ phạm tội của các bị cáo và là những vật không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi đều là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Tất Đ1, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G).

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của BLHS (đối với Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi).

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất Đ1 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân Th 27 (hai bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (năm tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất G 27 (hai bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (năm tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng Đ2 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu H 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Như Đ3 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành A 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Tống Vương Gi 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G cho Uỷ ban nhân dân xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Giao các bị cáo Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T cho Uỷ ban nhân dân xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Nguyễn Thành A cho Uỷ ban nhân dân xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Tống Vương Gi cho Ủy ban nhân dân xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ, một lưỡi sắc có mũi nhọn đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại đã qua sử dụng, đã bị mất cán dao; 03 bàn nhựa màu xanh đã qua sử dụng, đã bị gãy vỡ; 08 ghế nhựa màu xanh đã qua sử dụng đã bị gãy vỡ. Theo biên bản Gio, nhận vật chứng ngày 05/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Tất Đ1, Phạm Hồng Đ2, Lê Hữu H, Phạm Xuân Th, Nguyễn Tất G, Vũ Như Đ3, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thành A và Tống Vương Gi, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Châu, H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Thái, H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Sơn, H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Lĩnh, H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh